

Ngày 30/09/2025	93,800 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.3%	27.6%	25.9%

	Q3/25	
ROE	18.6%	+/- YoY ▲ 11.9%

	Q3/25		
DT thuần	324	QoQ	YoY
		▼ 103 ▼ 24.1%	▲ 43.0 ▲ 15.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,066	YoY
		▲ 253 ▲ 31.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	63.6	QoQ	YoY
		▼ 54.4 ▼ 46.1%	▲ 14.0 ▲ 28.2%
	tỷ VNĐ		

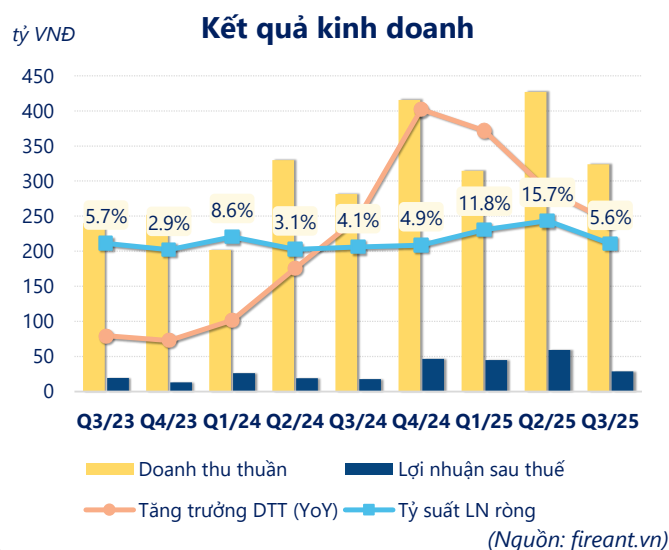
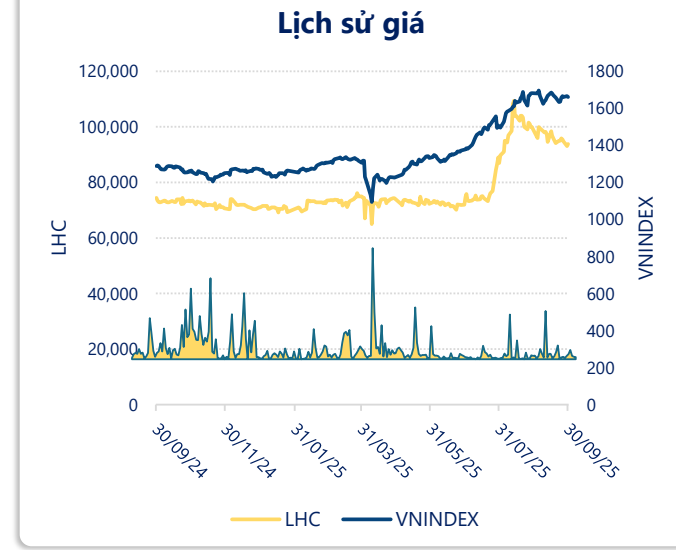
	9T 2025	
LN gộp	248	YoY
		▲ 94.0 ▲ 61.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	36.4	QoQ	YoY
		▼ 36.2 ▼ 49.9%	▲ 13.4 ▲ 58.2%
	tỷ VNĐ		

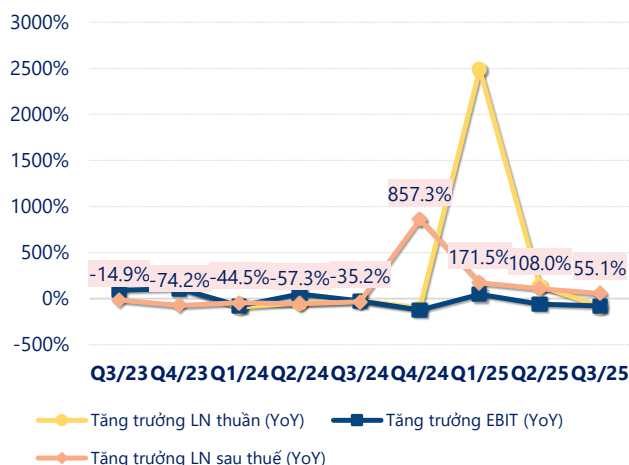
	9T 2025	
LN thuần	163	YoY
		▲ 79.9 ▲ 95.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	28.6	QoQ	YoY
		▼ 30.7 ▼ 51.7%	▲ 10.8 ▲ 60.9%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	133	YoY
		▲ 69.9 ▲ 111%
	tỷ VNĐ	

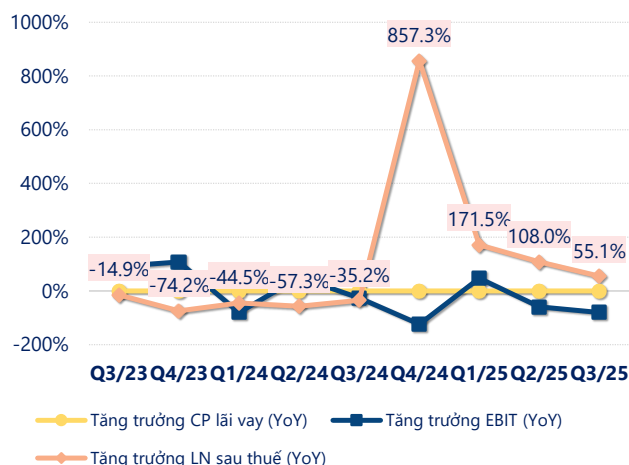


Tăng trưởng lợi nhuận



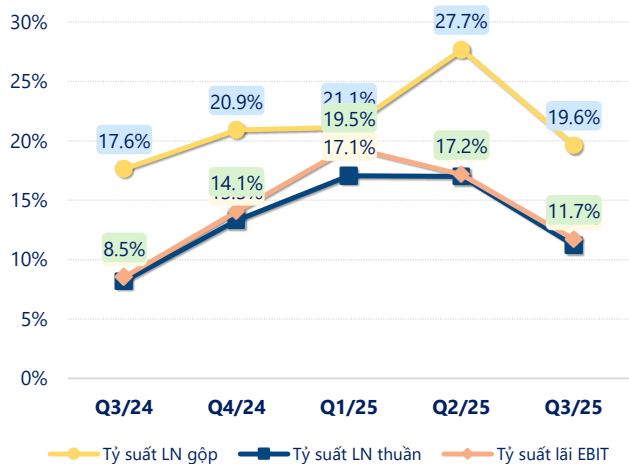
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



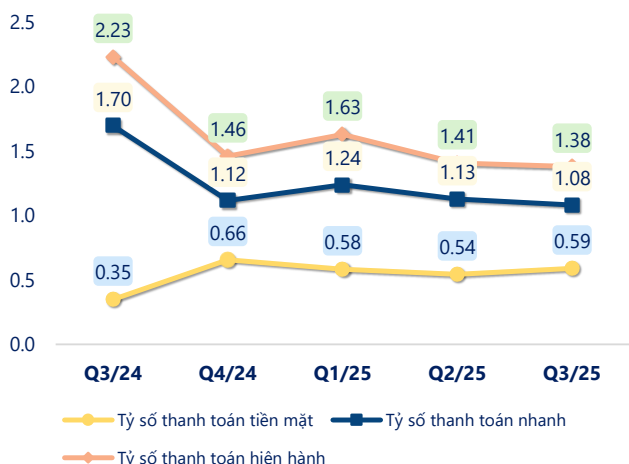
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



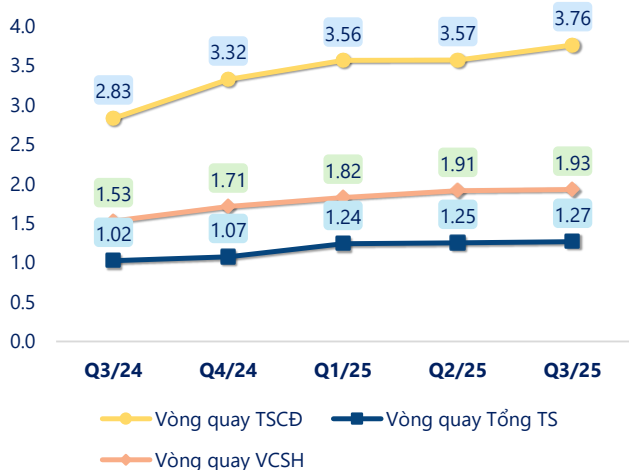
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



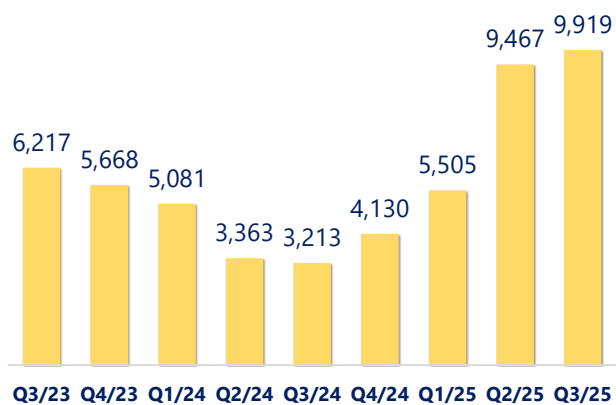
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	324	281	15.4%	1,066	813	31.0%
Giá vốn hàng bán	261	232	12.3%	817	660	23.9%
Lợi nhuận gộp	63.6	49.6	28.2%	248	154	61.5%
Doanh thu HĐTC	1.97	1.29	53.1%	23.6	2.61	804%
Chi phí TC	1.63	0.86	89.0%	3.22	2.88	12.0%
Chi phí lãi vay	1.59	0.83	92.1%	3.07	2.62	17.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0.87	0.85	2.4%	3.97	4.00	-0.8%
Chi phí QLDN	26.7	26.1	2.3%	102	66.4	53.6%
LN thuần từ HĐKD	36.4	23.0	58.2%	163	83.1	95.9%
Lợi nhuận khác	-0.05	0.14	-137%	6.58	-0.90	834%
LN trước thuế	36.3	23.2	56.6%	169	82.2	106%
Lợi nhuận sau thuế	28.6	17.8	60.9%	133	63.1	111%
LNST của CĐ cty mẹ	18.0	11.5	56.6%	122	39.0	214%

(Nguồn: fireant.vn)

